

Số: 3477 /NĐĐT-KHVT

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

V/v báo giá thuê ngoài bảo dưỡng, hiệu chuẩn
các thiết bị phân tích nước online năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang có nhu cầu lập dự toán: **Thuê ngoài bảo dưỡng, hiệu chuẩn các thiết bị phân tích nước online năm 2026**. Để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá dịch vụ theo Phụ lục đính kèm.

- Địa điểm thực hiện: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh).

- Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.

- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn - Bình Khê - Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Bà Đào Thị Minh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0985.870.655).

- Thời gian báo giá: Chậm nhất ngày 27/10/2025.

Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Kèm theo Văn bản số 3477 /NĐĐT-KHVT ngày 17 /10/2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

TT	Nội dung công việc (*)	Số lần bảo dưỡng (lần/ năm)	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)*(4)*(5)	(7)
	Dịch vụ bảo dưỡng hiệu chuẩn					
1	Thiết bị phân tích pH	4	4,00			Vị trí: Panel tổ máy số 1 (mẫu nước cấp, nước lò, nước làm mát máy phát, nước làm mát kín).
2	Thiết bị phân tích pH	4	4,00			Vị trí: Panel tổ máy số 2 (mẫu nước cấp, nước lò, nước làm mát máy phát, nước làm mát tuần hoàn kín).
3	Thiết bị đo độ dẫn CC	4	7,00			Vị trí: Panel tổ máy số 1 (mẫu đầu đẩy bơm ngưng, đầu vào khử khí, ra khử khí, nước cấp, hơi bão hòa, hơi quá nhiệt, hơi tái nhiệt).

TT	Nội dung công việc (*)	Số lần bảo dưỡng (lần/ năm)	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
4	Thiết bị đo độ dẫn CC	4	7,00			Vị trí: Panel tổ máy số 1 (mẫu đầu đẩy bom ngung, đầu vào khử khí, ra khử khí, nước cấp, hơi bão hòa, hơi quá nhiệt, hơi tái nhiệt).
5	Thiết bị đo độ dẫn SC	4	3,00			Vị trí: Panel tổ máy số 1 (mẫu nước cấp, nước lò, nước làm mát tuần hoàn kín).
6	Thiết bị đo độ dẫn SC	4	3,00			Vị trí: Panel tổ máy số 2 (mẫu nước cấp, nước lò, nước làm mát tuần hoàn kín).
7	Thiết bị phân tích pH	4	5,00			Vị trí: HT nước thải công nghiệp (bể tập trung, bể điều chỉnh pH, bể tái sử dụng).
8	Thiết bị phân tích DO	4	2,00			Vị trí: Panel tổ máy số 1 (mẫu đầu ra khử khí, đầu đẩy bom ngung).

TT	Nội dung công việc (*)	Số lần bảo dưỡng (lần/ năm)	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
9	Thiết bị phân tích DO	4	2,00			Vị trí: Panel tổ máy số 2 (mẫu đầu ra khử khí, đầu đẩy bơm ngưng).
10	Thiết bị phân tích Silica	4	2,00			Vị trí: Hệ thống khử khoáng (mẫu đầu ra tháp trao đổi Anion #1, #2, đầu ra tháp trao đổi hỗn hợp).
11	Thiết bị phân tích Silica	4	1,00			Vị trí: Panel lấy mẫu tổ 1 (mẫu nước cấp tổ #1, #2).
12	Thiết bị phân tích Silica	4	1,00			Vị trí: Panel lấy mẫu tổ 2 (mẫu hơi bão hòa, hơi quá nhiệt tổ #1, #2).
13	Thiết bị phân tích độ dẫn	4	3,00			Vị trí: Hệ thống khử khoáng (mẫu đầu ra tháp trao đổi Anion #1, #2, đầu ra tháp trao đổi hỗn hợp #1, #2, nước cấp bổ sung lên lò).

TT	Nội dung công việc (*)	Số lần bảo dưỡng (lần/ năm)	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
14	Thiết bị phân tích Na ⁺	4	2,00			Vị trí: Hệ thống khử khoáng dây #1, #2 (mẫu nước ra tháp trao đổi Cation #1, #2).
15	Thiết bị phân tích Hydrazine	4	1,00			Vị trí: Panel tổ máy số 1 (mẫu nước cấp).
16	Thiết bị phân tích Hydrazine	4	1,00			Vị trí: Panel tổ máy số 2 (mẫu nước cấp).
17	Thiết bị phân tích độ đục	4	1,00			Vị trí: HT Nước thải công nghiệp (đầu ra bộ lọc không van).
18	Thiết bị phân tích độ đục	4	1,00			Vị trí: HT Nước thải sinh hoạt (đầu ra bộ lọc cát).
19	Thiết bị phân tích độ đục	4	2,00			Vị trí: HT Nước thải nhiễm than (nước ra bộ lọc than #1, #2).

TT	Nội dung công việc (*)	Số lần bảo dưỡng (lần/ năm)	Số lượng (Bộ)	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
20	Thiết bị phân tích độ đục	4	3,00			Vị trí: HT Nước thô (bể lắng, bể lọc trọng lực).
Tổng						
Thuế GTGT						
Tổng cộng						
Bảng chữ:						

(*) **Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn:**

- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng;
- Hiệu chuẩn lại thiết bị (nếu thử chuẩn không đạt);
- Thay thế vật tư tiêu hao định kỳ.

Yêu cầu kỹ thuật sau bảo dưỡng, hiệu chuẩn:

- Thiết bị hoạt động bình thường, ổn định, không báo lỗi;
- Kết quả giá trị phép đo nằm trong phạm vi yêu cầu.

